

Bản án số: **53** /2020/HSST

Ngày 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh

Ông Trịnh Công Kiều

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 05/08/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXX- HSST ngày 14/08/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Trọng T. Tên gọi khác: (T Thu); Giới tính: Nam. Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996 - tại xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quê quán: Xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ : Không. Trình độ học vấn: 3/12.Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố: Hoàng Trọng Th - Sinh năm 1975 (Đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T1 - Sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Hoàng Trọng T được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 3/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Ngày 28 tháng 4 năm 2011 bị đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc - đã chấp hành xong quyết định ngày 01 tháng 01 năm 2013 (*Được giảm 03 tháng 27 ngày*); ngày 22 tháng 7 năm 2015 bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2015 - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 12 tháng 01 năm 2016; ngày 21 tháng 7 năm 2016 bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội Chống người thi

hành công vụ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2016 - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13 tháng 10 năm 2017 và tính đến ngày phạm tội lần này - ngày 04 tháng 5 năm 2020 đã đương nhiên được xóa án tích. Hoàng Trọng T là người nghiện chất ma túy. (Các BL từ số 39 đến 55).

Hoàng Trọng T tự thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức G. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1993 - tại xã L. S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
Quê quán: Xã L. S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Kh. V, xã L. S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ : Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Kh - Sinh năm 1954. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Kh1 - Sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ ba. Họ và tên vợ: B Thị G - Sinh năm 1992. Bị can có 01 người con sinh năm 2015. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - ngày 12 tháng 6 năm 2018 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2018 - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 08 tháng 10 năm 2019, nhưng tính đến ngày phạm tội lần này - ngày 04 tháng 5 năm 2020 chưa được xóa án tích.

Nhân thân : Nguyễn Đức G được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Ngày 15 tháng 4 năm 2015 bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau - đã thi hành xong quyết định ngày 15 tháng 4 năm 2015; ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng do nghiện chất ma túy theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của TAND huyện Hậu Lộc, nhưng chưa chấp hành xong quyết định thì ngày 28 tháng 5 năm 2020 đã tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc theo lệnh bắt bị can để tạm giam trong vụ án này.

Nguyễn Đức G bị bắt để tạm giam từ ngày 28 tháng 5 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

*** Người bị hại:**

Anh Trịnh Trung M - sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị O - sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th. N, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Ngọc T - sinh năm 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T. L, huyện Hậu Lộc,tỉnh Thanh Hóa.

Anh Vũ Văn H - sinh năm 1988(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th. Tr, xã T. L, huyện Hậu Lộc,tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn Ng - sinh năm 1994(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T. L, huyện Hậu Lộc,tỉnh Thanh Hóa.

Chị Vũ Thị H1 - sinh năm 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc,tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng T (*Tên gọi khác: T Thu*) sinh năm 1996 ở thôn B, xã T. L, huyện Hậu Lộc và Nguyễn Đức G sinh năm 1993 ở thôn Kh. V, xã L. S, huyện Hậu Lộc quen biết nhau và đều là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2020, G đi bộ từ nhà đến nhà T chơi. Trong lúc ngồi chơi, do không có tiền mua chất ma túy để sử dụng nên T rủ G đi trộm cắp tài sản, G đồng ý. Sau đó T và G đi bộ đến thôn Sơn, xã T. L tìm nhà dân có sơ hở để lấy trộm tài sản.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04 tháng 5 năm 2020, T và G đi qua khu vực nhà anh Trịnh Trung M sinh năm 1999 ở thôn S, xã T. L thì phát hiện thấy cửa chính nhà anh M đang mở, cửa cổng khóa. T liền trèo qua tường rào vào bên trong khu vực nhà anh M, còn G thì đứng bên ngoài canh giới. Nhìn thấy ở sân nhà anh M đang dựng một cái xe mô tô Wave α màu xanh, biển kiểm soát 36H3-0793 có cắm sẵn chùm chìa khóa ở ổ khóa xe. T dùng chìa khóa có sẵn ở chùm chìa khóa xe mở cửa cổng nhà anh M rồi dắt xe ra ngoài đưa cho G và bảo G mang xe về nhà T cất giấu. G dắt xe đi cách nhà anh M khoảng 50m rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà T cất giấu, T tiếp tục đi vào trong nhà anh M tìm tài sản để trộm cắp. Thấy trên bàn uống nước ở phòng khách có một cái ví da màu đen, T lấy ví bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng anh M đang ngủ lấy cái điện thoại Iphone7 Plus màu vàng của anh M đang để ở đầu giường rồi đi ra đầu ngõ đứng đợi G. Cất giấu xe xong, vào khoảng 01 giờ cùng ngày thì G đi bộ quay lại gặp T. T giao cái ví da màu đen và cái điện thoại Iphone7 Plus màu vàng cho G xem rồi nói với G: “*Mới lấy được trong nhà*”. G cầm điện thoại xem rồi bỏ vào túi quần mình, còn T thì cầm cái ví. Sau đó G nói với T: “*Vào xem có còn gì không*”, T trả lời: “*Anh vào đi, để em ở ngoài canh cho*”. G đi vào phòng bà Vũ Thị H1 sinh năm 1975 (là mẹ của anh M) đang ngủ lục tìm và lấy 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Vũ Thị H1 và số tiền 50.000 đồng của bà H1 bỏ trong hộp đang để ở đầu giường rồi đi ra ngoài. Sau đó T và G đi về nhà bà ngoại của T là bà Kiều Thị D sinh năm 1951 ở thôn B, xã T. L -

lúc này bà ngoại của T đã ngủ say; T và G kiểm tra trong ví da có số tiền 600.000 đồng và 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Trịnh Trung M và 01 đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 36H3-0793, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe cùng mang tên Nguyễn Thị Y ở thôn M. C, xã H. X, huyện Hoàng Hóa; G lấy điện thoại Iphone7 Plus màu vàng ra kiểm tra, nhưng do điện thoại cài mật khẩu nên G và T không mở được, rồi G đưa điện thoại cho T cầm, sau đó T và G đi về nhà T. Về đến nhà T, T và G chỉ giữ lại đăng ký mô tô, xe máy và giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe, số giấy tờ còn lại thì G bỏ vào thùng rác ở nhà T; còn ví da thì G cất vào túi để sử dụng. Sau đó, T và G đi xe mô tô đã lấy trộm được ra khu vực thị trấn huyện Hà Trung dùng tổng số tiền 650.000 đồng đã lấy trộm được mua chất ma túy của một người nam thanh niên lạ mặt rồi mang về nhà sử dụng hết. Sau đó T và G đi xe mô tô đã lấy trộm được đến nhà bà dì của T là bà Nguyễn Thị O sinh năm 1947 ở thôn Th. N, xã Th. L, huyện Hậu Lộc gửi xe, rồi T và G đi bộ về nhà mình ngủ. Khi đi về đến thôn Kh. V, xã L. S, G lấy ví ra xem thì thấy ví đã cũ nên G đã vứt ví ở đường đi; số giấy tờ G vứt trong thùng rác của nhà T thì sáng ngày 04 tháng 5 năm 2020 T đã đổ vào xe chở rác của xã T. L mang rác đi tiêu hủy.

Vào khoảng 09 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2020, T rủ anh Hoàng Ngọc T (*Tên gọi khác: T Trầu*) sinh năm 1975 ở thôn B, xã T. L đi bán xe với T. Sau đó T và anh Hoàng Ngọc T ngồi nhờ xe của một người không quen biết đến nhà bà dì của T lấy xe mô tô biển kiểm soát 36H3-0793 mà T đã gửi đi ra huyện Hà Trung bán xe nhưng không bán được, nên đi về. Trên đường đi về thì gặp anh Vũ Văn H sinh năm 1988 ở thôn Th. Tr, xã T. L - là cháu họ của anh Hoàng Ngọc T. Anh Hoàng Ngọc T đã gọi, hỏi và gạ bán xe mô tô biển kiểm soát 36H3-0793 cho anh H, rồi đưa đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe cho anh H xem. Anh H đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng rồi đưa tiền cho anh Hoàng Ngọc T, anh Hoàng Ngọc T nhận tiền rồi đưa lại cho T. Sau đó, anh Hoàng Ngọc T xin thêm anh H 100.000 đồng, rồi anh H điều khiển xe vừa mua chở T và anh Hoàng Ngọc T đi về nhà.

Sau khi đi về nhà thì Nguyễn Đức G đã bị Công an huyện Hậu Lộc lập Biên bản đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc vào hồi 10 giờ cùng ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Vào khoảng 11 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2020, T ngồi nhờ xe của một người không quen biết mang điện thoại Iphone7 Plus màu vàng đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Văn Ngọc sinh năm 1994 ở thôn B, xã T. L mở tại thôn Sơn, xã T. L bán điện thoại cho anh Ngọc với giá 3.800.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán xe mô tô và điện thoại đã lấy trộm được mà có, một mình T đã mua chất ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, anh Trịnh Trung M đã gửi đơn báo cáo và đề nghị giải quyết vụ việc đến Công an xã T. L. Công an xã T. L đã tiếp nhận và

chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của anh Trịnh Trung M và kết quả tra cứu, xác minh thì: Điện thoại Iphone7 Plus màu vàng anh đã nhờ anh trai anh là Trịnh Trung Sơn đứng tên mua mới vào tháng 02 năm 2019 với giá 13.900.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Well biển kiểm soát 36H3-0793 gia đình anh mua lại vào tháng 5 năm 2003 với giá 6.000.000 đồng sau đó cho anh sử dụng và anh đã thay đổi nhãn hiệu Well thành nhãn hiệu Wave α .

Nhận thấy không thể trốn tránh được pháp luật, vào hồi 15 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2020 Hoàng Trọng T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc xin tự thú và khai nhận nội dung vụ việc.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Well - dán nhãn Wave α màu xanh, biển kiểm soát 36H3-0793 cùng với đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mang tên Nguyễn Thị Y do anh Vũ Văn H giao nộp; tạm giữ điện thoại Iphone7 màu vàng do anh Phạm Văn Ng giao nộp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tổ chức truy tìm, thông báo truy tìm ví da và căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe cùng mang tên Trịnh Trung M; giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Vũ Thị H1 nhưng không tìm thấy; đồng thời tổ chức xác định, vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 361/ ĐCSHS ngày 21 tháng 5 năm 2020 - đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hậu Lộc xác định giá trị điện thoại Iphone7 Plus màu vàng và xe mô tô nhãn hiệu Well biển kiểm soát 36H3-0793 của anh Trịnh Trung M tại thời điểm bị xâm hại.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Hậu Lộc tại Kết luận số 29/ KL-HĐĐGHS ngày 22 tháng 5 năm 2020: Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá (02 loại tài sản) 8.000.000 đồng.

Trong đó các tài sản định giá gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu vàng mua tháng 02/2019 có giá 7.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Well màu xanh (dán nhãn: Wave α) mang biển kiểm soát 36H3-0793 mua năm 2003 có giá 1.000.000 đồng.

Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức G và anh Trịnh Trung M đã được thông báo nội dung kết luận định giá; cả ba người đều đồng ý kết quả định giá và không có ai ý có kiến hoặc đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã quyết định trả lại điện thoại nhãn hiệu Iphone7 Plus màu vàng và xe mô tô biển kiểm soát 36H3-0793 cùng với đăng ký mô tô, xe máy và giấy chứng nhận bảo hiểm của

chủ xe cho anh Trịnh Trung M. Anh M không có ý kiến, đề nghị gì về điện thoại và xe mô tô.

Anh Trịnh Trung M yêu cầu Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G phải bồi thường số tiền 600.000 đồng; không yêu cầu bồi thường ví da, căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe. Bà Vũ Thị H1 không yêu cầu Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G phải bồi thường giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 50.000 đồng. Anh Vũ Văn H yêu cầu Hoàng Trọng T và anh Hoàng Ngọc T phải hoàn trả số tiền 1.100.000 đồng. Anh Phạm Văn Ngọc yêu cầu Hoàng Trọng T phải hoàn trả số tiền 3.800.000 đồng.

Bà Kiều Thị D không biết việc Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G đã mang tài sản do trộm cắp mà có đến nhà mình để kiểm đếm; bà Nguyễn Thị Ỏi, anh Hoàng Ngọc T và anh Vũ Văn H không biết xe mô tô biển kiểm soát 36H3-0793 mà Hoàng Trọng T đã mang đến gửi và mang đi bán là tài sản do trộm cắp mà có; anh Phạm Văn Ng không biết điện thoại nhãn hiệu Iphone7 Plus màu vàng mà Hoàng Trọng T đã mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có lỗi. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc không xem xét xử lý đối với bà D, bà Ỏi, anh T, anh H và anh Ng.

+Tại bản Cáo trạng số 42/CT- VKSHL ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

+Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản:

Hình phạt chính:

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (*đối với bị cáo Hoàng Trọng T*)

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (*đối với bị cáo Nguyễn Đức G*)

*Về hình phạt chính: Xử phạt các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G, mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

*Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 580, Điều 582, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hoàng Trọng T phải bồi thường cho anh Trịnh Trung M 300.000đ; Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Ng số tiền 3.800.000đ và hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 1.000.000đ.

-Buộc bị cáo Nguyễn Đức G phải bồi thường cho anh Trịnh Trung M 300.000đ.

-Buộc người người liên quan là anh Hoàng Ngọc T phải hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 100.000đ.

-Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời nhận tội tại phiên tòa, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04 tháng 5 năm 2020, Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G đã lén lút vào gia đình anh Trịnh Trung M sinh năm 1999 ở thôn Sơn, xã T. L, huyện Hậu Lộc trộm cắp của anh M 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu vàng trị giá 7.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Well màu xanh (dán nhãn: Waveα) biển kiểm soát 36H3-0793 trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 600.000 đồng; lấy của bà Vũ Thị H1 sinh năm 1975 là mẹ của anh M số tiền 50.000 đồng - Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 8.650.000 đồng cùng với một số giấy tờ khác, rồi dùng số tiền đã lấy được và mang điện thoại, xe mô tô đi bán để lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Như vậy Cáo trạng số 54/CT- VKSHL ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Trong vụ án này, Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình cùng thực hiện tội phạm, nên không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, mà chỉ là trường hợp “*Đồng phạm giản đơn*”, theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự, trong đó:

Hoàng Trọng T là người có vai trò vị trí thứ nhất. Bởi vì, T là người đã khởi xướng, rủ rê, trực tiếp thực hiện tội phạm rồi mang tài sản do phạm tội mà có đi

tiêu thụ và hưởng số tiền 5.125.000 đồng do phạm tội và bán tài sản do phạm tội mà có, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do hành vi của mình và của người cùng thực hiện tội phạm đã gây ra.

Nguyễn Đức G là người có vai trò vị trí thứ hai. Bởi vì, G là người giúp sức, cùng trực tiếp thực hiện tội phạm và hưởng số tiền 325.000 đồng trong số tiền 650.000 đồng do phạm tội mà có đã mua chất ma túy để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do hành vi của mình đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý xã hội, do vậy cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, để làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng với đặc điểm nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với Hoàng Trọng T được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 3/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Năm 2011 bị xử lý hành chính, bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội “ Chồng người thi hành công vụ”, đã được xóa án tích. Mặc dù đã bị xử lý nhiều lần nhưng bị cáo không hoàn lương mà vẫn tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Đức G được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Năm 2015 bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau; Năm 2020 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của TAND huyện Hậu Lộc, nhưng chưa chấp hành xong quyết định thì ngày 28 tháng 5 năm 2020 đã tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc theo lệnh bắt bị cáo để tạm giam trong vụ án này. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2018 - đã chấp hành xong toàn bộ bản án

ngày 08 tháng 10 năm 2019, nhưng tính đến ngày phạm tội lần này - ngày 04 tháng 5 năm 2020 chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

-Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone7 Plus màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H3-0793 cùng với đăng ký mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm của anh M , anh M nhận lại và không có ý kiến, đề nghị gì thêm, nên miễn xét.

+Đối với chiếc ví da, căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe của anh Trịnh Trung M; giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 50.000 đồng của bà Vũ Thị H1. Anh M và bà H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên miễn xét

+Đối với số tiền 600.000 đ mà các bị cáo đã trộm cắp của anh M. Anh M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh.

-Buộc các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Trung M 300.000đ.

+ Đối với yêu cầu của anh Vũ Văn H yêu cầu Hoàng Trọng T và anh Hoàng Ngọc T phải hoàn trả số tiền 1.100.000đ tiền mua bán xe mô tô. Anh Phạm Văn Ngọc yêu cầu Hoàng Trọng T phải hoàn trả số tiền 3.800.000 đ, tiền mua bán điện thoại. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn H và anh Phạm Văn Ngọc, trong quá trình giao định các anh H và anh Ngọc không có lỗi, nên HĐXX chấp nhận.

-Buộc các bị cáo Hoàng Trọng T hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Ng số tiền 3. 800.000đ và hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 1.000.000đ.

-Buộc người liên quan anh Hoàng Ngọc T phải hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 100.000đ

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (đối với bị cáo Hoàng Trọng T)

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (đối với bị cáo Nguyễn Đức G)

-Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 580, Điều 582, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Điều 136; Điều 331 ; 333 ; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Điểm a , c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng T **15 (mười lăm)** tháng tù, hạn tù tính ngày 20/5/2020.

2.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G **15 (mười lăm)** tháng tù, hạn tù tính ngày 28/5/2020.

***Về Trách nhiệm dân sự:**

- Buộc bị cáo Hoàng Trọng T phải bồi thường cho anh Trịnh Trung M 300.000đ; Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Ngọc số tiền 3. 800.000đ và hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 1.000.000đ.

-Buộc bị cáo Nguyễn Đức G phải bồi thường cho anh Trịnh Trung M 300.000đ.

-Buộc người người liên quan anh Hoàng Ngọc T phải hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền 100.000đ.

***Về án phí:** Buộc các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm .

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại, anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu các bị cáo không nộp khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng các bị cáo phải chịu thêm mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản tiền.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên